

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2018/HS-ST
Ngày: 26-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Báu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ha Tông

Ông Phạm Quang Vinh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2018/HSST ngày 29/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Nguyễn Phương D, sinh ngày: 22 tháng 01 năm 1994 tại: Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật.

HKTT và chỗ ở: Đường A, Phường C, TP. Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Phan Thanh H, sinh năm: 1962, và bà: Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm: 1967. Cùng trú tại: Đường X, Phường C, TP. Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Gia đình có hai anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 07/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 08/12/2015 nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa thực hiện các nghĩa vụ khác của bản án.

Bị cáo bị bắt ngày 11/6/2018 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt

- *Bị hại:* Bà Dương Thị L, sinh năm 1962,

Trú tại: Đường A, Phường C, TP. Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Nguyễn Phương D là người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác.

Khoảng 02 giờ ngày 11/6/2018, D đi qua quán tạp hóa tại đường X, Phường C, thành phố Đ của bà Dương Thị L phát hiện không có người trông, D nhặt một thanh sắt ở gần trèo lên cạy mái tôn của quán và đi vào bên trong lấy đi những tài sản bao gồm: 24 chai dầu ăn Vạn Thọ, loại 01 lít; 08 chai tương ớt loại lớn, hiệu Cholimax; 29 chai nước mắm hiệu Nam Ngư, loại 500ml; 25kg đường trắng; 15 áo mưa tiện lợi, hiệu Phúc Sơn; 24 chai tương ớt loại nhỏ rồi chuyển số tài sản này ra bãi đất trống phía sau quán tạp hóa. Sau đó, D đi kiếm taxi nhằm mục đích chuyển số tài sản vừa trộm cắp được đi tiêu thụ nhưng không được. Vì vậy, D mang một thùng 24 chai tương ớt đi bộ ra chợ đêm Đ và bán được 50.000đ. Sau đó, D quay trở lại chỗ để tài sản để tiếp tục lấy tài sản mang đi bán thì phát hiện quán tạp hóa đã mở cửa nên D bỏ đi.

Sau đó, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D đi đến đường X, phường C, Đ gặp và hỏi mua của một đối tượng tên H (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 400.000đ rồi cất giấu ma túy trong người với mục đích sử dụng dần. Đến khoảng 22 giờ ngày 11/6/2018, khi D đang chơi game tại quán Internet N địa chỉ đường N, Phường C, TP. Đ thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Tại cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên.

Tang vật thu giữ:

- 24 (hai mươi bốn) chai dầu ăn Vạn Thọ, loại 01 lít.
- 08 (tám) chai tương ớt loại lớn, hiệu Cholimax.
- 29 (hai mươi chín) chai nước mắm hiệu Nam Ngư, loại 500ml.
- 25kg (hai mươi lăm) đường trắng.
- 15 (mười lăm) áo mưa tiện lợi, hiệu Phúc Sơn.
- 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Ngày 19/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định số tài sản mà bà L bị chiếm đoạt trị giá 2.419.000đ.

Ngày 13/6/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1313g, loại Methamphetamine (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các kết luận của Hội đồng giám định, Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 26/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Phan Nguyễn Phương D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút trộm cắp số tài sản với tổng giá trị là 2.419.000đ. Sau đó, để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua 01 gói ma túy với giá 400.000đ của một người tên H (không rõ nhân thân lai lịch), cất giấu ở trong người có khối lượng là 0,1313g ma túy loại Methamphetamine với các hành vi như cáo trạng nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:

Tại phiên tòa bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, bị cáo là người đã có tiền án về cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi lợi dụng ban đêm không có người trông coi đã lén lút chiếm đoạt số tài sản với tổng giá trị là 2.419.000đ, sau đó đã mua của một đối tượng tên H (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 400.000đ rồi cất giấu trong người có khối lượng 0,1313g ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng dần nên hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”, Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Phương D từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ny lon chứa chất ma túy (là vật niêm phong còn lại sau giám định).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ tài sản và trả lại cho người bị hại là bà Dương Thị L, người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phan Nguyễn Phương D:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo là người đã có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết rất rõ ma túy là tệ nạn xã hội mà cả nước nói chung và tại địa phương nói riêng đang ra sức tìm mọi cách ngăn chặn, đẩy lùi, cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép nhưng chỉ vì mục đích tư lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật mua 01 gói ma túy đá của đối tượng tên H (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 400.000đ rồi cất giấu trong người có khối lượng 0,1313g ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng dần, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt số tài sản với tổng giá trị là 2.419.000đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Nguyễn Phương D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm của bị cáo được qui định Điều 249; Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo: Xét hành vi của bị cáo Phan Nguyễn Phương D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội trộm

cấp tài sản” không phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo Phan Nguyễn Phương D chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo đã có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” lại tiếp tục phạm tội phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cần cách ly bị cáo Phan Nguyễn Phương D ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và răn đe.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Ngoài lần phạm tội trộm cắp trên, bị cáo khai nhận còn thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản thuộc lá và sữa tại quán tạp hóa của bà Dương Thị L, tuy nhiên, quá trình điều tra cả bị cáo và bị hại không xác định được số tài sản bị mất. Bị hại bà L cũng không có yêu cầu gì đối với sự việc trên nên không có cơ sở để xử lý những lần trộm cắp này đối với bị cáo D.

Trong vụ án này, có đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) là người đã bán ma túy cho D. Hiện cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa chất ma túy (là vật niêm phong còn lại sau giám định) phong bì ghi số 1065/2018.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ tài sản còn lại và trả lại cho người bị hại là bà Dương Thị L, người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Nguyễn Phương D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Phương D 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Nguyễn Phương D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa chất ma túy (là vật niêm phong còn lại sau giám định) phong bì ghi số 1065/2018.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2018)

- Căn cứ vào khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh LD (2);
- VKS TP Đ;
- Công an TP Đ;
- THA Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Báu